

Số: 706/BC-CCTTBVTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành tháng 9, 9 tháng đầu năm và kế hoạch 3 tháng cuối năm 2021**

Thực hiện Phiếu chuyên số 122/SNN-KHTC ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Phòng Kế hoạch Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội 9 tháng đầu năm và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2021;

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật báo cáo kết quả công tác chỉ đạo điều hành 9 tháng đầu năm và kế hoạch 3 tháng cuối năm 2021, với các nội dung như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**

##### **1. Đối với chương trình công tác của đơn vị**

Trong tháng, Chi cục đã xây dựng một số kế hoạch triển khai công tác tại đơn vị như sau:

- Kế hoạch số 671/KH-CCTTBVTV ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh covid-19 (từ ngày 15 tháng 8 đến ngày 15 tháng 9 năm 2021).

- Kế hoạch số 672/KH-CCTTBVTV ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về Thực hiện Chi số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 674/KH-CCTTBVTV ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về rà soát sản xuất trồng trọt 05 tháng cuối năm 2021.

- Kế hoạch số 676/KH-CCTTBVTV ngày 22 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về Bố trí công chức, viên chức và người lao động làm việc theo phương thức "03 tại chỗ" của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Từ ngày 23 tháng 8 đến hết ngày 06 tháng 9 năm 2021).

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021, Chi cục đã xây dựng 56 kế hoạch triển khai công tác tại đơn vị.

##### **2. Tham mưu Sở thực hiện các văn bản của Trung ương và UBNDTP**

- Trong 9 tháng đầu năm 2021, Chi cục đã tham mưu Sở thực hiện một số văn bản như sau:



+ Công văn số 1010/SNN-TTBVTV ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về xin ý kiến góp ý 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT (lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật).

+ Công văn số 1195/SNN-TTBVTV ngày 19 tháng 6 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án ngăn ngừa và kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại ở Việt Nam đến năm 2020.

+ Tờ trình số 1712/TTr-SNN ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Tờ trình số 1788/TTr-SNN ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Công văn số 1740/SNN-CCTTBVTV ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về một số giải pháp chỉ đạo sản xuất và phòng trừ sinh vật hại cây trồng vụ Hè Thu - Mùa năm 2021 trong tình hình dịch bệnh COVID-19.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành trồng trọt giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045: Chi cục đang tổng hợp, chỉnh sửa theo góp ý của các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ**

### **1. Nhiệm vụ chuyên môn**

#### *a) Công tác trồng trọt*

- Tiến độ sản xuất cây trồng:

+ Cây rau: Ước diện tích gieo trồng rau trong tháng 9 là 2.065 ha, tăng 17,7% so với cùng kỳ. Diện tích gieo trồng 9 tháng đầu năm 2021 là 15.155 ha, tăng 4,6% so với cùng kỳ, sản lượng ước đạt 396.445 tấn xấp xỉ so với cùng kỳ.

+ Hoa lan, cây kiểng: Diện tích gieo trồng hoa, cây kiểng 9 tháng đầu năm 2021 là 2.129 ha, tăng 3,5% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích hoa mai 764 ha, tăng 2,4% so với cùng kỳ; hoa lan 370 ha, giảm 1,3% so với cùng kỳ; hoa nền 405 ha, giảm 4% so với cùng kỳ và kiểng - bonsai 590 ha, tăng 1,7% so với cùng kỳ.

+ Cây lúa: Diện tích lúa vụ Đông Xuân 2020 - 2021 là 4.886 ha, giảm 1,3% so với cùng kỳ. Diện tích lúa vụ Hè Thu là 5.319,4 ha, giảm 5% so với cùng kỳ. Ước Diện tích lúa vụ Mùa đã xuống giống là 5.000 ha, tăng 20,6% so với cùng kỳ.

- Công tác điều tra cập nhật bản đồ số hóa vùng rau: 28 phiếu.

- Công tác điều tra cập nhật bản đồ số hóa hoa kiểng: 104 phiếu.

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) trong quá trình sản xuất rau tại vùng sản xuất: Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021, đã lấy 55 mẫu rau gửi kiểm tra các chỉ tiêu về ATTP, kết quả không có mẫu phát hiện dư lượng thuốc BVTV vượt mức giới hạn tối đa cho phép.



- Công bố hợp quy phân bón: Đã công bố hợp quy 375 sản phẩm của 53 công ty.
- Công bố hợp quy giống cây trồng: Đã công bố hợp quy 05 sản phẩm của 05 công ty.
- Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất nông sản: đã cấp giấy chứng nhận cho 09 công ty.

Chi tiết ước số liệu sản xuất trồng trọt 9 tháng năm 2021 (đính kèm phụ lục 1).

*b) Công tác bảo vệ thực vật (BVTV)*

- Tình hình sinh vật hại (SVH)

+ Trên rau: Diện tích nhiễm SVH trong tháng là 548,8 ha, giảm 26,2% so với cùng kỳ. Diện tích phòng trừ trong tháng là 1.571,1 lượt ha. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021, diện tích nhiễm sinh vật hại là 4.858,4 ha, giảm 16,9% so với cùng kỳ, diện tích phòng trừ là 9.495,6 lượt ha, giảm 13,7% so với cùng kỳ.

+ Trên hoa lan, cây kiểng: Diện tích nhiễm SVH trong tháng là 42,3 ha, giảm 38,9% so với cùng kỳ. Diện tích phòng trừ SVH trên hoa lan, cây kiểng là 33,1 ha. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021, diện tích nhiễm sinh vật hại là 383 ha, giảm 11,7% so với cùng kỳ, diện tích phòng trừ là 289,5 lượt ha, giảm 8,3% so với cùng kỳ.

+ Trên lúa: Diện tích nhiễm SVH trong tháng là 748,7 ha, giảm 16,6% so với cùng kỳ, Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021, diện tích nhiễm sinh vật hại là 4.840,1 ha, giảm 0,4% so với cùng kỳ.

- Thực hiện kiểm tra sử dụng thuốc BVTV tại vùng sản xuất rau: Lũy kế 9 tháng đầu năm đã kiểm tra 132 hộ nông dân (35 hộ trồng rau muống nước, 97 hộ trồng các loại rau khác), kết quả không có hộ vi phạm về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

- Theo dõi tình hình sinh vật hại vào hệ thống bẫy đèn phục vụ công tác dự tính, dự báo trên cây lúa và cây lâm nghiệp năm 2021: 12 bẫy.

- Thực hiện điều tra tình hình sinh vật gây hại cây trồng: 3.192 phiếu.

- Thực hiện điều tra bộ thuốc nông dân sử dụng: 127 phiếu.

- Thực hiện điều tra đánh giá ảnh hưởng công tác bảo vệ thực vật trên cây hoa lan năm 2021: 53 phiếu.

- Công bố hợp quy thuốc BVTV và bình phun thuốc trừ sâu đeo vai: Lũy kế 9 tháng đã công bố 252 sản phẩm thuốc BVTV của 33 công ty và 34 sản phẩm bình phun thuốc trừ sâu đeo vai của 02 công ty.

*c) Công tác kiểm dịch thực vật (KDTV)*

- Điều tra 100 kho nông sản, tổng sản lượng nông sản là 41.953,8 tấn nông sản và sản phẩm thực vật các loại. Kết quả chưa phát hiện dịch hại thuộc diện đối tượng KDTV lưu chứa trong kho nông sản.

- Thực hiện điều tra sinh vật ngoại lai (cây Mai dương, cây Ngũ sắc và cây Hoa tulip châu phi) tại các quận huyện trên địa bàn Thành phố: 540 phiếu.





*d) Công tác thanh, kiểm tra*

- Kiểm tra các quy định về quản lý giống cây trồng, phân bón và thuốc BVTV:
  - + Công tác kiểm tra: Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021, đã kiểm tra 72 cơ sở (28 cửa hàng, 44 công ty).
  - + Công tác lấy mẫu:
    - \* Lấy mẫu thuốc BVTV: Đã lấy 13 mẫu thuốc BVTV kiểm tra chất lượng, kết quả 13 mẫu đạt chất lượng.
    - \* Lấy mẫu phân bón: Đã lấy 15 mẫu phân bón kiểm tra chất lượng, kết quả 13 mẫu đạt chất lượng và 02 mẫu không đạt chất lượng.
  - + Xử lý vi phạm hành chính: Chi cục đã xử phạt vi phạm hành chính 04 vụ vi phạm với tổng số tiền là 79.250.000 đồng, hành vi vi phạm: Buôn bán hàng hóa có chất lượng không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng (02 vụ); sản xuất hàng hóa sản phẩm có chất lượng không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (01 vụ); sản xuất phân bón mà không lưu hồ sơ kết quả thử nghiệm theo quy định (01 vụ).
    - Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện, giấy phép trong 9 tháng đầu năm 2021:
      - + Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón: 67 giấy (cửa hàng: 03, công ty: 64).
      - + Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV: 76 giấy (cửa hàng: 38, công ty: 38).
      - + Cấp giấy phép vận chuyển thuốc BVTV: 73 giấy.
      - + Cấp giấy phép quảng cáo, hội thảo: 09 giấy.

*e) Công tác đào tạo, tập huấn*

- Tập huấn về lĩnh vực BVTV: Chi cục đã tổ chức 07 lớp tập huấn phòng trừ sâu bệnh hại trên cây trồng với 193 người tham dự.
- Tập huấn về Kiểm dịch thực vật: Chi cục đã tổ chức 04 lớp tập huấn về cách nhận biết, đặc tính, tác hại của cây cần sa với 113 người tham dự, 03 lớp tập huấn sinh vật ngoại lai với 72 người tham dự.
- Tập huấn về lĩnh vực thanh tra chuyên ngành: Tổ chức 01 lớp văn bản pháp luật mới với 20 người tham dự.
- Tập huấn về công tác trồng trọt: Tổ chức 02 lớp tập huấn về VBPL về phân bón, giống cây trồng với 50 lượt người tham dự.

**2. Các chương trình, đề án của ngành: Không**

**3. Công tác cải cách hành chính**

Về Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC):

- Chi cục niêm yết công khai 16 TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trang thông tin điện tử; 16/16 TTHC đang được tiếp nhận tại bộ phận 1 cửa.
- Việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/8/2021:



Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 366 hồ sơ. Tổng số hồ sơ đã giải quyết 366/366, trong đó: 366 hồ sơ đúng hạn (tỷ lệ 100% đúng hạn).

+ Tổng số TTHC tiếp nhận và trả kết quả qua bưu chính công ích/tổng hồ sơ nộp 1 cửa: 124/366 hồ sơ.

+ Tổng số TTHC tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến/tổng hồ sơ nộp 1 cửa: 135/366 hồ sơ.

#### **4. Tình hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao**

Hiện nay, tổng diện tích canh tác rau củ quả ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố là 440,6 ha, trong đó tập trung chủ yếu ở huyện Củ Chi 416 ha, huyện Hóc Môn 5,5 ha, huyện Bình Chánh 8,59 ha, huyện Nhà Bè 4,68 ha. (Chi tiết đính kèm phụ lục 2).

#### **5. Tình hình xuất khẩu giống cây trồng**

Theo báo cáo của các đơn vị sản xuất kinh doanh giống cây trồng, tổng lượng giống xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2021 là 109,25 tấn (gồm hạt giống rau: 71,25 tấn và hạt giống lúa: 38 tấn), giảm 2,23% so với cùng kỳ năm 2020. (Chi tiết đính kèm phụ lục 3).

#### **6. Nhận xét, đánh giá**

- Trong 9 tháng đầu năm 2021, qua công tác điều tra tình hình SVH trên cây trồng, công tác dự báo của lực lượng cán bộ kỹ thuật nên Chi cục đã tham mưu biện pháp phòng trị sinh vật hại cây trồng kịp thời, hiệu quả. Qua đó đã hạn chế tối đa thiệt hại do sinh vật hại gây ra.

- Thường xuyên theo dõi tiến độ sản xuất cây trồng từ đó tham mưu cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ, biện pháp kỹ thuật thâm canh kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả, hạn chế thấp nhất rủi ro gây thiệt hại cho sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra việc sử dụng thuốc BVTV, việc chấp hành các quy định về ATTP tại vùng sản xuất đã nâng cao ý thức của người dân trong việc sử dụng thuốc BVTV đúng theo quy định và góp phần đảm bảo ATTP cho người tiêu dùng trên địa bàn Thành phố.

- Do tình hình dịch Covid 19 diễn biến phức tạp trên địa bàn Thành phố từ tháng 5 năm 2021 đến nay, Thành phố đã thực hiện giãn cách xã hội theo tinh thần Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ rồi nâng cấp lên Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường một số biện pháp thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố nên một số chỉ tiêu kế hoạch nghiệp vụ chuyên môn thực hiện chậm hơn so với kế hoạch đã đề ra như: công tác đào tạo, tập huấn, công tác lấy mẫu kiểm tra an toàn thực phẩm tại vùng sản xuất và thanh kiểm tra chuyên ngành về vật tư nông nghiệp (giống cây trồng, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật).

#### **7. Đề xuất, kiến nghị**

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-SNN ngày 03 tháng 2 năm 2021 của Sở



Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành và chương trình công tác năm 2021, có giao nhiệm vụ cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tham mưu Sở xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành trồng trọt giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trình Ủy ban nhân dân Thành phố trong quý II năm 2021. Tuy nhiên đến nay, chưa nhận được quyết định ban hành Chiến lược Phát triển trồng trọt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, Chi cục đề nghị Sở điều chỉnh thời gian xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành trồng trọt nêu trên sang năm 2022 để thực hiện.

Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch (*Chi tiết đính kèm phụ lục 4*).

### **III. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC 3 THÁNG CUỐI NĂM 2021**

#### **1. Nhiệm vụ chuyên môn**

##### *a) Công tác trồng trọt*

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch điều tra cập nhật bản đồ số hóa vùng trồng rau, hoa kiểng (143 phiếu).
- Triển khai công tác kiểm tra ATTP trong quá trình sản xuất rau tại vùng sản xuất và lấy 120 mẫu rau để kiểm tra các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm.
- Tiếp tục tham mưu Sở trình Ủy ban nhân dân Thành phố Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trồng trọt giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Tiếp nhận công bố hợp quy về phân bón, giống cây trồng của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

##### *b) Công tác Bảo vệ thực vật*

- Theo dõi bẫy đèn trên lúa và cây lâm nghiệp: 9 bẫy lúa và 03 bẫy lâm nghiệp.
- Tiếp tục điều tra khảo sát định kỳ sâu bệnh hại trên cây lâm nghiệp.
- Phân tích mẫu sinh vật hại trên cây trồng: 10 mẫu.
- Điều tra tình hình sinh vật gây hại cây trồng: 1.824 phiếu.
- Điều tra bộ thuốc nông dân sử dụng: 248 phiếu.
- Phối hợp chặt chẽ với các quận huyện và các xã phường thực hiện công tác kiểm tra sử dụng thuốc BVTV tại các vùng sản xuất rau an toàn đặc biệt là vùng sản xuất rau muống nước (68 hộ).
- Thực hiện phòng trừ sâu bệnh hại trên cây lâm nghiệp tại Sư đoàn 9, huyện Củ Chi.
- Tiếp nhận công bố hợp quy về thuốc bảo vệ thực vật của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

##### *c) Công tác kiểm dịch thực vật*

Thực hiện kiểm tra giống cây trồng mới nhập khẩu và chăm sóc cây phục vụ công tác hậu kiểm giống sau nhập khẩu và giám sát sinh vật hại.



*d) Công tác thanh, kiểm tra*

- Tổ chức thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp (thuốc BVTV, phân bón và giống cây trồng nông nghiệp). Lấy mẫu kiểm tra chất lượng thuốc BVTV (32 mẫu), phân bón (45 mẫu) và giống cây trồng (25 mẫu).

- Thực hiện cấp giấy phép vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc BVTV, giấy xác nhận nội dung quảng cáo và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cơ sở kinh doanh thuốc BVTV theo quy định.

*e) Công tác sự nghiệp kỹ thuật*

Thực hiện sửa chữa sửa chữa bẫy đèn.

*g) Công tác đào tạo – tập huấn*

- Tập huấn lĩnh vực BVTV cho cán bộ kỹ thuật: 01 lớp.

- Tập huấn văn bản pháp luật lĩnh vực thanh tra cho CCVC: 01 lớp.

**2. Công tác cải cách hành chính**

- Thực hiện rà soát văn bản để kịp thời kiến nghị bổ sung, sửa đổi, bãi bỏ những văn bản có nội dung chưa phù hợp.

- Thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định.

- Tiếp tục áp dụng quy trình ISO 9001:2015 đối với các TTHC.

- Tiếp tục niêm yết, công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên trang thông tin điện tử của Chi cục.

- Thực hiện công tác đào tạo CCVC trong năm 2021 theo hướng phục vụ các chương trình mục tiêu trọng điểm của thành phố và các ban ngành.

- Thực hiện việc quản lý, chế độ chính sách đối với CCVC theo quy định.

- Thực hiện chế độ tài chính công, quản lý tài sản Nhà nước theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- BGĐ Sở (Ô.Trọng đề báo cáo (gửi mail));
- Văn phòng Sở;
- P.KHTC Sở;
- Ban lãnh đạo Chi cục;
- Các Phòng, Trạm trực thuộc (gửi mail);
- Lưu: VT, HCTH.VTT(6).

**CHI CỤC TRƯỞNG**

*Lê Thị Nghiêm*





## Phụ lục 1

## TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT 9 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 70/BC-CCTTBT/TV ngày 6 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chính thức tháng 9/2020	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến tháng 09/2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện		So sánh với năm trước		So sánh với Kế hoạch năm 2021 (%)
						Ước tháng 09/2021	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến tháng 09/2021	So sánh tháng 9/2021 với tháng 9/2020 (%)	So sánh 9 tháng năm 2021 với 9 tháng năm 2020 (%)	
<b>A</b>	<b>NÔNG NGHIỆP</b>									
<b>I</b>	<b>TRỒNG TRỌT</b>									
<b>1</b>	<b>Cây hằng năm</b>									
<b>1.1</b>	<b>Cây lương thực có hạt</b>									
<b>1.1.1</b>	<b>Lúa</b>									
	+ Diện tích canh tác	Ha			6,500					
	+ Diện tích gieo trồng	Ha		14,694	15,986	2,990	15,205		103.5	95.1
	+ Diện tích đã cho thu hoạch	Ha		8,810	15,986	2,962	9,412		106.8	58.9
	+ Năng suất ước trên diện tích thu hoạch	Tấn/ha		4.9	4.75		5.1		103.7	107.2
	+ Sản lượng ước tính trên diện tích đã thu hoạch	Tấn		43,278	76,000	15,402	47,965		110.8	63.1
<b>a</b>	<b>Kết quả sản xuất lúa chia theo vụ:</b>									
	<b>- Lúa Đông xuân</b>									
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	0	4,951	4,886		4,886		98.7	100.0
	+ Diện tích đã cho thu hoạch	"	0	4,951	4,886		4,886		98.7	100.0
	+ Năng suất ước trên diện tích thu hoạch	Tấn/ha	0	5.0	5.0		5.0		100.0	100.0
	+ Sản lượng ước tính trên diện tích đã thu hoạch	Tấn	0	24,755	24,430		24,430		98.7	100.0
	<b>- Lúa Hè thu</b>		0	1,632					0.0	
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	0	5,599	5,400		5,319		95.0	98.5
	+ Diện tích đã cho thu hoạch	"	2,423	3,859	5,400	2,962	4,526		117.3	83.8
	+ Năng suất ước trên diện tích thu hoạch	Tấn/ha	0.0	4.8	4.8	5.2	5.2		108.3	108.3
	+ Sản lượng ước tính trên diện tích đã thu hoạch	Tấn	11,630	18,523	25,920	15,402	23,535		127.1	90.8
	<b>- Lúa Mùa</b>		0			0				
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	668	4,144	5,700	2,990	5,000		120.7	87.7
	+ Diện tích đã cho thu hoạch	"	0		5,700					
	+ Năng suất ước trên diện tích thu hoạch	Tấn/ha	0		4.5					
	+ Sản lượng ước tính trên diện tích đã thu hoạch	Tấn	0		25,650					
<b>1.3</b>	<b>Cây rau, đậu các loại và hoa</b>		0			0				
<b>1.3.1</b>	<b>Rau các loại</b>		0			0				
	- Diện tích canh tác	Ha	0	3,517	3,517		3,517		100.0	100.0
	- Diện tích gieo trồng	Ha	1,755	14,490	21,650	2,065	15,155	117.7	104.6	70.0
	- Diện tích đã cho thu hoạch	"	1,920	13,905	21,650	1,963	14,960	102.2	107.6	69.1
	- Năng suất ước trên diện tích thu hoạch	Tấn/ha	0	28.9	28.9		26.5		91.7	91.7
	- Sản lượng ước tính trên diện tích đã thu hoạch	Tấn	55,488	401,855	625,685	52,024	396,445	93.8	98.7	63.4
<b>1.3.3</b>	<b>Hoa các loại</b>		0							
	- Diện tích gieo trồng hoa cây kiểng, trong đó:	Ha	0	2,057	2,585		2,129		103.5	82.4
	+ Mai (DT canh tác)	Ha	0	680	780		764		112.4	97.9
	+ Lan (DT canh tác)	Ha	0	375	350		370		98.7	105.7
	+ Hoa nền (DT gieo trồng)	Ha	0	422	865		405		96.0	46.8



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chính thức tháng 9/2020	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến tháng 09/2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện		So sánh với năm trước		So sánh với Kế hoạch năm 2021 (%)
						Ước tháng 09/2021	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến tháng 09/2021	So sánh tháng 9/2021 với tháng 9/2020 (%)	So sánh 9 tháng năm 2021 với 9 tháng năm 2020 (%)	
	+ Kiêng, bon sai (DT canh tác)	Ha	0	580	590		590		101.7	100.0
<b>1.6</b>	<b>Mía</b>		0							
	- Diện tích trồng	Ha	0	189	150		173		91.5	115.3
	- Diện tích đã cho thu hoạch	Ha	0	189	150		173		91.5	115.3
	- Năng suất ước trên diện tích thu hoạch	Tấn/ha	0	74.0	73.9		73.0		98.6	98.8
	- Sản lượng ước tính trên diện tích đã thu hoạch	Tấn	0	13,986	11,085		12,629		90.3	113.9
<b>1.8</b>	<b>Cây hằng năm khác (gia vị, dược liệu, hương liệu)</b>		0							
	<b>Cỏ thức ăn gia súc</b>		0							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	0	4,331	4,331		4,331		100.0	100.0
	- Diện tích đã cho thu hoạch	Ha	0	4,331	4,331		4,331		100.0	100.0
	- Năng suất ước trên diện tích thu hoạch	Tấn/ha	0		285					
	- Sản lượng ước tính trên diện tích đã thu hoạch	Tấn	74,710	697,298	1,234,335	80,270	697,733		100.1	56.5
<b>2</b>	<b>Cây lâu năm</b>		0							
<b>2.1</b>	<b>Cây công nghiệp lâu năm</b>		0							
<b>2.1.3</b>	<b>Cao su</b>		-95	2,205	1,900		1,900		86.2	100.0
	- Sản lượng	Tấn	580	3,100	3,040	215	2,068		66.7	68.0
<b>2.2</b>	<b>Cây ăn quả</b>		0							
	- Tổng diện tích gieo trồng	Ha	0	6,000	5,600		5,600		93.3	100.0

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT



## Phụ lục 1

## TÌNH HÌNH SẢN XUẤT RAU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Báo cáo số 76/BC-CCTTBVTV ngày 03 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Lĩnh vực	Diện tích canh tác (ha)
<b>I. Huyện Củ Chi</b>				<b>416</b>
1	Công ty TNHH Nông Sinh Khang Nguyên	Đường Bà Thiên, ấp Xóm Bưng, xã Nhuận Đức	Sản xuất dưa lưới	6.01
2	Cty TNHH Nông Nghiệp Vineco	Số 38 đường Phạm Văn Cội, xã Phạm Văn Cội	Sản xuất rau ăn lá	110
			Sản xuất rau củ quả	195
			Sản xuất dưa lưới	5
3	Doanh nghiệp - Khu Nông nghiệp Công nghệ cao (14 đơn vị)	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi	Sản xuất rau ăn lá	8.7
			Sản xuất rau củ quả	18.3
			Sản xuất dưa lưới	5.16
			Thủy canh	32.27
4	Công ty TNHH XNK Nông nghiệp Kiến Tường	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi	Sản xuất rau củ quả	4.83
5	Công ty TNHH phát triển và đầu tư Nhiệt Đới	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi	Sản xuất rau củ quả	3.27
6	Công ty Cổ phần SMART ECO FARM	Khu tăng gia, Trung đoàn 2, Sư đoàn 9, Quân đoàn 4, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi	Sản xuất rau củ quả	2.81
7	Công ty cổ phần Nông Nghiệp Kỹ Thuật Việt	Số 15 ấp 11 đường Võ Văn Bích, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi	Sản xuất rau củ quả	2.5
			Thủy canh	0.05
8	Công ty TNHH TM Vương Tròn	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi	Sản xuất dưa lưới	0.55
9	Nhà lưới trồng rau của con ông Bảy Thuận	Xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi	Sản xuất rau củ quả	0.17
10	Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Hưng Long Farm	Ấp Phú Hiệp, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi	Sản xuất rau củ quả	0.3
11	Ngô Thanh Vinh	đường Bùi Thị Diệt, Ấp 3, xã Phạm Văn Cội	Sản xuất rau củ quả	0.4



12	Huỳnh Đoàn Thông	đường Bùi Thị Diệt, Ấp 3, xã Phạm Văn Cội	Sản xuất rau củ quả	1
13	Nguyễn Văn Hiền	xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi	sản xuất rau củ quả	3.39
14	Nguyễn Thị Hiền	xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi	sản xuất rau củ quả	0.04
15	Nguyễn Tuấn Anh	Tổ 12A, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi	Sản xuất rau ăn lá	0.1
16	Nguyễn Văn Cường	Nhuận Đức	sản xuất rau củ quả	1.3
17	Chị Ngọc		Sản xuất rau ăn lá	0.28
18	Công ty TNHH rau củ quả Lộc Tài		sản xuất rau củ quả	0.1
19	Công ty cây trồng Việt	Phước Vĩnh An	sản xuất rau củ quả	2
20	HTX Nhuận Đức	Nhuận Đức	Sản xuất rau ăn lá	0.16
21	Vũ Quang Khánh	xã Tân Phú Trung	Sản xuất rau ăn lá	0.4
22	Anh Hậu	xã Trung Lập Thượng	Sản xuất rau ăn lá	0.04
23	Huỳnh Công Mạnh	đường Trần Văn Châm, Ấp 3, xã Phước Vĩnh An	Sản xuất dưa lưới	0.4
24	Trần Đơn (Bộ quốc phòng)	Tỉnh lộ 15, Ấp Phú Hiệp, xã Phú Mỹ Hưng	Sản xuất dưa lưới	0.6
25	Nguyễn Tấn Trung (Công ty ba cây cau)	Ấp cây trôm, xã Phước Hiệp	Sản xuất rau ăn lá	2
26	Huỳnh Thị Lành	xã Trung Lập Thượng	Sản xuất dưa lưới	0.5
27	Nguyễn Phú Cường	Ấp Ba Sông, xã An Nhơn Tây	sản xuất rau củ quả	0.5
28	Tô Văn Thành	Tổ 9, ấp Bốn Phú, xã Trung An	Sản xuất rau ăn lá	0.05
29	HTX Nông nghiệp CNC Hoa Mặt Trời	đường Tỉnh lộ 2, ấp Vân hàn, xã Trung lập Thượng	sản xuất rau củ quả	0.5
30	HTX Rau Sạch Củ Chi	151/23A Nguyễn Thị Nê, ấp Cây Trâm, xã Phú Hòa Đông	Thủy canh	0.2
31	Công ty TNHH TM XD Lê Hoàng Vũ	xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi	Sản xuất dưa lưới	0.3
32	Công ty TNHH sản xuất RAT Tân Trung	2C ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi	Sản xuất rau ăn lá	2
			sản xuất rau củ quả	0.71
33	Công ty cổ phần Nông nghiệp Bình Nguyên	34/9 đường số 411, ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi	Nấm bào ngư	0.3
34	Khác (15 đơn vị)		sản xuất rau củ quả	3.39
			Sản xuất rau ăn lá	0.25
			Sản xuất dưa lưới	0.17
<b>II. Huyện Hóc Môn</b>				<b>5.5</b>
1	Công ty TNHH TM XD Lê Hoàng Vũ	Tân Hiệp, Hóc Môn	Sản xuất dưa lưới	0.7



2	Nguyễn Thị Điệp (Công ty TNHH Xây dựng SG12)	Áp 1, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn	Sản xuất rau ăn lá	0.2
3	Nguyễn Ánh Quốc	Tổ 1, Ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn	Sản xuất rau ăn lá	0.1
4	Lê Văn Dề (Công ty VH Farm)	ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn	Sản xuất rau ăn lá	0.3
5	Nguyễn Văn Dũng	ấp 1, Xuân Thới Thượng	Sản xuất rau ăn lá	0.4
6	SG 12 farm	Đông Thạnh, Hóc Môn	Sản xuất rau ăn lá	0.2
7	Công ty Cổ phần Nông nghiệp kỹ thuật cao Nông Phát	215C, ấp 7, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn	Sản xuất dưa lưới	3.6
<b>III. Quận 12</b>				<b>2.02</b>
1	Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh	Km 1900, quốc lộ 1A, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12	Sản xuất rau ăn lá	0.13
			Sản xuất dưa lưới	0.7
2	Nguyễn Ngọc Thành (HTX Xuân Lộc )	P.Thanh Lộc, Q12	Sản xuất rau ăn lá	0.39
3	Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Hưng Long Farm	2374 khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12	Dưa lưới	0.7
<b>III. Huyện Bình Chánh</b>				<b>8.59</b>
1	Hợp tác xã NN SX TM & DV Phước An	Áp 4, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	1.18
2	Nhà lưới của Bà Trần Thị Nơi	Áp 1, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	0.47
3	Công ty TNHH TM XD An phát (Mekong farm)	Áp 6 - Xã Tân Nhựt- H.Bình Chánh- TP.HCM	Sản xuất rau ăn lá	0.5
			Sản xuất dưa lưới	0.5
4	Trương Thị Thùy Hoa	ấp 4, xã Qui Đức, Huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	0.17
5	Hồ Thanh Huy	ấp 6, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	0.1
6	Nguyễn Thị Mỹ	xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	0.2
7	Trần Quang Hai	Tư xây, tổ 15 ấp 4, xã Tân QUÝ Tây, huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	0.14
8	Nguyễn Văn Sang	Tư xây, tổ 15 ấp 4, xã Tân QUÝ Tây, huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	2.52
9	Khác (3 đơn vị)		Sản xuất rau ăn lá	0.73
			Sản xuất rau củ quả	0.9
10	HTX NN Thành Nam	Áp 4, xã Vĩnh Lộc A	Sản xuất rau ăn quả	0.8
11	Trần Văn Nghĩa	Áp 2, xã Tân Nhựt	Sản xuất rau ăn lá	0.18
12	HTX Đại Thành Công	xã Qui Đức, Huyện Bình Chánh	Thủy canh	0.2



<b>III. Quận 9</b>				<b>3.2</b>
1	Công ty TNHH nông nghiệp Tuấn Ngọc	Số 109 Đường 10, Khu phố 4, Phước Bình, Quận 9	Thủy canh	1.2
2	Công ty TNHH MTV PTNN kỹ thuật cao Trang trại Việt	655 Đỗ Xuân Hợp, P. Phước Long B, Quận 9	Sản xuất dưa lưới	0.3
			Rau ăn lá	0.3
3	Trại dưa lưới Nguyễn Văn Đồi	Nguyễn Duy Trinh, P. Trường Thạnh, Quận 9	Sản xuất dưa lưới	0.8
4	Nguyễn Hoàng Dũng	Khu Văn Hóa Đền Hùng, Quận 9	Sản xuất dưa lưới	0.26
5	Trần Hữu Lộc	Khu dân cư Đông Tăng Long, P Trường Thạnh	Sản xuất dưa lưới	0.025
6	Trần Văn Vượng	Khu phố Ông Nhiêu, P. Long Trường	Sản xuất dưa lưới	0.3
<b>IV. Huyện Nhà Bè</b>				<b>4.68</b>
1	Công ty TNHH TM Nhất Thống	40 ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	2.65
			Rau củ quả	1.1
2	Trần Văn Chính	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0.004
3	Lâm Thanh Hùng	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Thủy canh	0.03
4	Nguyễn Vinh Quang	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0.03
5	Nguyễn Hữu Bình	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0.065
6	Đặng Văn Hồng	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0.05
7	Dương Minh Trung	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0.05
8	Trần Văn Tấn	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0.27
9	Nguyễn Minh Hải	Khu phố 5, Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0.015
10	BCH Quân sự Thị trấn Nhà Bè	Khu phố 6, Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0.02
11	Hợp Tác Xã Thuận Yên	Ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ	Sản xuất dưa lưới	0.15
12	Phan Trung Nhân	Ấp Lý Thái Bửu, xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ	Nấm bào ngư	0.04
13	Trại Nấm Bào Ngư Linh Chi Nghĩa Nhân	Xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè	Nấm bào ngư, nấm linh chi	0.2
14	Sơn Sa Ranh	Xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè	Nấm linh chi	0.01
<b>V. Quận 2</b>				<b>0.5</b>
1	Công ty TNHH Nông nghiệp Xanh Thông Minh	số 37 đường Dương Văn An, phường An Phú, Quận 2 (D/C SX: Lô E7 đường K1, KCN cát lái, Quận 2)	Thủy canh	0.5
<b>VI. Quận Bình Thạnh</b>				<b>0.05</b>
1	A. Hậu	Phường 28, Quận Bình Thạnh	Rau ăn lá	0.05



<b>VII. Quận Bình Tân</b>				<b>0.1</b>
1	Rau sạch Thủy canh Happy farm	Phường Tân Tạo A, quận Bình Tân	Rau ăn lá	0.1
<b>Tổng cộng</b>				<b>440.6</b>

**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**







**Phụ lục 3**

**TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU GIỐNG CÂY TRỒNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

Đính kèm Báo cáo số 766 /BC-CCTTBVTV ngày 03 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Đơn vị tính: tấn

STT	TÊN CÔNG TY	CHUNG LOẠI															
		LÚA		BẮP		RAU ĂN LÁ		RAU ĂN QUẢ		ĐẬU		HOA		DƯA LƯỚI		DƯA HẦU	
		OP	F1	OP	F1	OP	F1	OP	F1	OP	F1	OP	F1	OP	F1	OP	F1
1	Công ty Tân Lộc Phát							7.7	1.1								
2	Công ty TNHH Trang Nông					3.13	0.04	1.9									
3	Công ty TNHH SX TM Xanh					9	0.5	14.9	13								
4	Công ty TNHH Chánh Nông							20									
5	Công ty CP giống Cây trồng Miền Nam		38														
	<b>Tổng: 109,25 tấn</b>	<b>0</b>	<b>38</b>			<b>12.13</b>	<b>0.54</b>	<b>44.45</b>	<b>14.13</b>								

**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**







**Phụ lục 4**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021**  
*(Ban hành kèm theo báo cáo số 706/BC-CCTTBVTV ngày 03 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)*

STT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu 2021	Thực hiện năm 2021		Ghi chú
				Trong tháng 9	Lũy kế từ đầu năm/vụ	
<b>1</b>	<b>Công tác trồng trọt</b>					
1.1	Điều tra cập nhật bản đồ số hóa vùng trồng rau	KH	1			
1.2	Điều tra cập nhật bản đồ số hóa hoa kiểng	KH	1			
1.3	*Thanh kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đảm bảo ATTP trên rau củ quả	mẫu	465		55	
	** Phân tích định lượng dư lượng thuốc BVTV	mẫu			55	
	** Kết quả phân tích phát hiện dư lượng thuốc BVTV vượt mức giới hạn cho phép	mẫu				
1.4	Hợp quy giống cây trồng	SP			5	
1.5	Hợp quy phân bón	SP		75	375	
1.6	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	công ty			9	
<b>2</b>	<b>Công tác Bảo vệ thực vật</b>					
2.1	Tiến độ sản xuất					
	- Diện tích gieo trồng cây rau	ha		2.065	15.155	
	- Diện tích hoa, cây kiểng	ha		0	2.129	
	- Diện tích gieo trồng cây lúa					
	Vụ Đông Xuân 2020-2021	ha			4.886	
	Vụ Hè Thu	ha			5.319,4	
	Vụ Mùa	ha		2.990	5.000	
2.2	Tình hình sinh vật hại					
	- Diện tích nhiễm SVH trên cây rau	ha		548,8	4.858,4	
	- Diện tích nhiễm SVH trên hoa, cây kiểng	ha		42,3	383	
	- Diện tích nhiễm SVH trên cây lúa	ha		748,7	4.840,1	
2.3	Theo dõi bẫy dụ báo trên các loại cây trồng	bẫy	12		12	
2.4	Điều tra đánh giá ảnh hưởng công tác BVTV hàng năm	đợt	1			



2.5	Điều tra khảo sát định kỳ sâu bệnh hại trên cây lâm nghiệp	tháng	12	1	9	
2.6	Điều tra tình hình sinh vật gây hại cây trồng	phiếu	5.016	456	3.192	
2.7	Điều tra bộ thuốc nông dân sử dụng	đợt	1			
2.8	Phân tích mẫu sinh vật hại	mẫu	20			
2.9	Kiểm tra sử dụng thuốc ngoài đồng ruộng	hộ	270		132	
2.10	Hợp quy thuốc BVTV, bình phun	SP		1	286	
<b>3</b>	<b>Công tác kiểm dịch thực vật</b>					
3.1	Điều tra và tái điều tra kho NS	cơ sở	100		100	
3.2	Kiểm tra giống cây trồng sau nhập khẩu	đợt	1			
3.3	Kiểm tra sinh vật ngoại lai	đợt	1			
3.4	Điều tra sinh vật ngoại lai	phiếu	540		540	
3.5	Chăm sóc cây phục vụ công tác hậu kiểm giống sau nhập khẩu và giám sát sinh vật hại	đợt	2			
<b>4</b>	<b>Công tác thanh tra, kiểm tra</b>					
4.1	Thanh tra cơ sở sản xuất buôn bán thuốc BVTV, phân bón hữu cơ, phân bón khác và giống cây trồng	cơ sở			72	
4.2	Phân tích mẫu thuốc BVTV kiểm tra chất lượng thuốc	mẫu	45		13	
4.3	Kiểm tra chất lượng mẫu phân bón	mẫu	70		15	
4.4	Kiểm tra chất lượng mẫu giống cây trồng	mẫu	35			
4.5	Cấp giấy chứng nhận ĐDK kinh doanh thuốc BVTV	cơ sở			76	
	+ Cửa hàng				38	
	+ Công ty				38	
4.6	Cấp giấy chứng nhận ĐDK kinh doanh phân bón	cơ sở			67	
	+ Cửa hàng				3	
	+ Công ty				64	
4.7	Cấp giấy chứng nhận ĐDK sản xuất phân bón	cơ sở				
	+ Cửa hàng					
	+ Công ty					
4.8	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc BVTV	giấy			73	
4.9	Cấp giấy phép quảng cáo, hội thảo	giấy			9	
<b>5</b>	<b>Đào tạo, tập huấn</b>					

5.1	Tập huấn, đào tạo về BVTV				
	- Tập huấn lĩnh vực BVTV cho cán bộ kỹ thuật	lớp	01		
	- Hội nghị tập huấn sâu bệnh trên hoa lan, cây kiểng, cây trồng khác cho nông dân	HN	40		07
5.2	Tập huấn, đào tạo về KDTV				
	- Hội nghị tập huấn cây có chất gây nghiện	HN	15		04
	- Hội nghị tập huấn sinh vật ngoại lai	HN	10		03
	- Tập huấn về VBPL mới và nghiệp vụ chuyên môn cho doanh nghiệp	lớp	02		
	- Tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho Kiểm dịch viên	lớp	01		
5.3	Tập huấn, đào tạo về TTCN				
	- Tập huấn VBPL lĩnh vực thanh tra cho CCVC, NLĐ Chi cục	lớp	02		01
	- Tập huấn cán bộ quản lý ở địa phương	lớp	01		
	- Đào tạo người lấy mẫu: phân bón, giống cây trồng...	người	11		
5.4	Tập huấn, đào tạo về công tác Trồng trọt				
	- Tập huấn VBPL về phân bón, giống cây trồng	lớp	02		02
	- Đào tạo người lấy mẫu rau, quả...	người	02		
	- Hội nghị tập huấn phổ biến văn bản pháp luật cho nông dân về lĩnh vực an toàn thực phẩm	HN	04		
<b>6</b>	<b>Công tác sự nghiệp kỹ thuật</b>				
6.1	Xây dựng, sửa chữa pano tuyên truyền	bảng	28		28
6.2	Củng cố, sửa chữa và lắp đặt bẫy đèn				
<b>7</b>	<b>Chương trình liên tịch</b>				
7.1	Mít tinh và hưởng ứng tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ	HN	13		

**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**



